

◆動画「高校(こうこう)の学費(がくひ)について」(Tiếng Việt)

2025.7.9 Saitama Pref.

スライドの番号(ばんごう)		説明の内容(はなして いる こと)																
1	学 費 高校に通うために必要なお金は、 - 入学科、授業料、制服代、体操着代、教科書代、タブレット端末代 など - そのほか、生徒会費、修学旅行代 など	Xin chào quý phụ huynh và học sinh Tôi là phụ trách Bộ phận Tài chính Phòng giáo dục Tỉnh Saitama Bây giờ tôi xin phép được giải thích về những khoản phí sẽ mất khi học THPT Đầu tiên là Học phí. Những khoản phí sẽ mất khi học THPT là Tiền nhập học, Tiền học, Tiền đồng phục, đồng phục thể thao, Tiền sách giáo khoa, Tiền máy tính bảng Đồng phục và sách giáo khoa sẽ mua khi nhập học. Ngoài ra còn có nhưng khoản phí khác như tiền hội học sinh, tiền đi thăm quan...																
2	学 費 <table><tr><th></th><th colspan="2">公立高校</th><th>私立高校</th></tr><tr><th></th><th>全日制</th><th>定時制</th><th>全日制</th></tr><tr><td>入学科</td><td>5,650円</td><td>2,100円</td><td>約236,000円 (平均) *</td></tr><tr><td>授業料</td><td>1年間で118,800円</td><td>1年間で32,400円</td><td>1年間で約403,000円 (平均) *</td></tr></table> *私立高校の入学科や授業料は高校によって違います。この表には金額の目安が書いてあります。		公立高校		私立高校		全日制	定時制	全日制	入学科	5,650円	2,100円	約236,000円 (平均) *	授業料	1年間で118,800円	1年間で32,400円	1年間で約403,000円 (平均) *	Tiền nhập học và tiền học sẽ khác nhau tùy loại hình trường. Ví dụ như THPT công lập hệ học cả ngày tiền nhập học là 5,650 Yên Tiền học 1 năm 118.800 Yên Trường THPT công lập hệ học theo giờ tiền nhập học là 2,100 Yên. Tiền học 1 năm là 32.400 Yên. Tuy nhiên, nếu làm thủ tục thì có thể không cần phải trả tiền học. Tiền nhập học và tiền học của THPT dân lập sẽ khác nhau tùy trường Dưới đây là bảng giá tiền để tham khảo
	公立高校		私立高校															
	全日制	定時制	全日制															
入学科	5,650円	2,100円	約236,000円 (平均) *															
授業料	1年間で118,800円	1年間で32,400円	1年間で約403,000円 (平均) *															
3	学 費 - 制服代、教科書代などの金額も高校によって違います。 - 金額など詳しい内容が知りたい場合は、直接高校に聞いてください。 - なお、入学科や授業料など一部のお金は、免除や補助を受けられることがあります。	Ngoài ra tiền đồng phục, sách giáo khoa và các khoản khác sẽ thay đổi tùy trường. Phụ huynh và học sinh nếu muốn hỏi rõ về các khoản phí xin liên hệ trực tiếp với trường THPT Một phần tiền nhập học và tiền học có thể được trợ cấp hoặc miễn giảm																
4	学費の補助 お金を返さなくてよいもの お金を返すもの	Tiếp theo tôi xin trình bày về hỗ trợ học phí Tỉnh Saitama có chính sách hỗ trợ học phí cho bậc học THPT Có 2 chính sách Không cần hoàn lại tiền hoặc Phải hoàn lại tiền																

◆動画「高校(こうこう)の学費(がくひ)について」(Tiếng Việt)

2025.7.9 Saitama Pref.

スライドの番号(ばんごう)	説明の内容(はなして いる こと)		
5 学費の補助 1.お金を返さなくてよいもの ・ 高等学校等就学支援金 (高校などに通う生徒) ・ 埼玉県私立高等学校等父母負担軽減事業補助金 (保護者と生徒が埼玉県に住んでいる、埼玉県の私立高校に通う生徒) ・ 埼玉県高等学校等奨学のための給付金 (保護者が埼玉県に住んでいる生徒)	Chính sách thứ nhất : Không cần hoàn lại tiền Loại 1 Kotogakkouto shugakushienkin - Tiền trợ cấp cho bậc học THPT. Là chính sách hỗ trợ tiền học. Loại 2 Shiritsukotogakkouto Fubofutankegen jigyouhojokin – Trợ cấp giảm gánh nặng cho phụ huynh có con học THPT dân lập Đây là chính sách hỗ trợ học phí và chi phí khác với học sinh học THPT dân lập Loại 3 Saitamaken Kotogakkouto shougaku no tamen o kyuufukin - Tiền hỗ trợ khuyến học bậc THPT tỉnh Saitama Đây là chính sách hỗ trợ các khoản phí ngoài tiền học như tiền sách giáo khoa … Gia đình có nhu cầu nhận hỗ trợ xin liên hệ với trường THPT sau khi nhập học. Trường THPT sẽ hướng dẫn thông tin cần thiết và điền hồ sơ.		
6 学費の補助 2.お金を返すもの 埼玉県高等学校等奨学金制度 (保護者が埼玉県に住んでいる生徒)	Chính sách Phải hoàn lại tiền cho vay Saitama koutouto shougakukin Gia đình có thể vay tiền để học THPT Gia đình có thể chọn số tiền muốn vay Tuy nhiên sau khi tốt nghiệp, xin lưu ý cần phải trả số tiền đã vay. Thời gian đăng kí tháng 11 năm 3 của cấp 2 (THCS) và tháng 4 sau khi nhập học cấp 3 (THPT).		
7 学費の補助 3. その他 市町村によって、奨学金などがある場合とない場合があります。 住んでいる市町村に問い合わせてください。 入 学 料 や 諸 会 費 の 一 部 を 免 除 す る 高 校 も あ り ま す 。 入 学 す る 前 や 入 学 し て す ぐ に 高 校 の 先 生 に 相 談 し ま し ょ う 。	Ngoài các chính sách trên, tùy vào địa phương sẽ có trường hợp có trợ cấp học phí hoặc không. Gia đình hãy hỏi thêm thông tin tại nơi mình sống Một số trường THPT có chế độ miễn giảm 1 phần tiền nhập học và các khoản phí đóng đầu năm. Một số trường THPT có chế độ miễn giảm 1 phần tiền nhập học hoặc một phần các khoản phí. Gia đình có thể hỏi thêm trường THPT các thông tin này trước khi nhập học hoặc ngay sau khi vào cấp 3.		
8 学費の補助などについて <問い合わせ先> <table border="1" data-bbox="183 1888 644 1962"> <tr> <td>教育局 財務課 授業料・奨学金担当</td> <td>電話 048-830-6652</td> </tr> </table>	教育局 財務課 授業料・奨学金担当	電話 048-830-6652	Thông tin về các chính sách liên quan quý phụ huynh và học sinh có thể đến trao đổi trực tiếp tại bàn thông tin của Bộ phận Tài chính trong Ngày hướng dẫn thông tin tuyển sinh bậc học THPT
教育局 財務課 授業料・奨学金担当	電話 048-830-6652		